

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10 /2021/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong việc cung cấp thông tin,
dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 185/TTr-SXD ngày 24 tháng 3 năm 2021, ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 35/BC-STP ngày 08 tháng 3 năm 2021 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong việc cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương; Trưởng ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BTT Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, các P.Ng/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, CNXD (Vũ 253).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Minh

QUY CHẾ

**Phối hợp trong việc cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở
và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2021/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4
năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Các loại hình bất động sản được thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu theo quy định tại Quy chế này gồm các loại hình bất động sản được phép đưa vào kinh doanh theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu

1. Cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Việc phối hợp phải kịp thời, đồng bộ, chặt chẽ, thống nhất, thường xuyên.

3. Việc trao đổi, cung cấp thông tin giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân phải đảm bảo đầy đủ, chính xác, kịp thời theo đúng các biểu mẫu quy định tại Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ và chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung, thông tin, dữ liệu do mình cung cấp.

4. Không được lợi dụng việc cung cấp thông tin để sách nhiễu, trục lợi, phát tán các thông tin trái với quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CUNG CẤP THÔNG TIN, DỮ LIỆU

Điều 4. Hình thức phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu

1. Các cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin, dữ liệu bằng văn bản và bằng tệp dữ liệu điện tử. Nơi nhận thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản: Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi, số 68 đường Phạm Văn Đồng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và thư điện tử về Công thông tin điện tử Sở Xây dựng (Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Sở Xây dựng hoặc Email: sxd@quangngai.gov.vn).

2. Trường hợp thông tin, dữ liệu do các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp không thống nhất, mâu thuẫn, cần kiểm tra, đối chiếu thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đơn vị chủ trì có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân làm rõ, thống nhất về thông tin, dữ liệu để tổng hợp đưa vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện việc thu thập, tổng hợp, tính toán các chỉ tiêu thống kê ngành trong lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định tại khoản 3, Điều 5, Thông tư số 27/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2. Tiếp nhận các thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản do các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp để tích hợp, cập nhật bổ sung các thông tin vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

3. Thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản phải được lưu trữ và bảo quản theo quy định của pháp luật về lưu trữ và các quy định chuyên ngành để đảm bảo an toàn, thuận tiện trong việc quản lý, khai thác, sử dụng thông tin.

4. Thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản do Sở Xây dựng lưu trữ, xử lý được cung cấp cho các cơ quan, tổ chức có nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin theo quy định của pháp luật.

5. Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng theo quy định.

Điều 6. Thời hạn cung cấp thông tin, dữ liệu của các cơ quan, tổ chức

Thời hạn cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản tại địa phương theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 13 Nghị định 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Sở Tư pháp:

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 13 Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ và theo yêu cầu của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh và đề nghị của Sở Xây dựng.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến số lượng hợp đồng, giao dịch về bất động sản được công chứng, chứng thực tại báo cáo của chủ đầu tư các dự án bất động sản theo khoản 2 Điều 4 Quy chế này.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu về các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 13 Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ và theo yêu cầu của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh và đề nghị của Sở Xây dựng.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và tiến độ dự án tại báo cáo của chủ đầu tư các dự án bất động sản theo khoản 2 Điều 4 Quy chế này.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ và theo yêu cầu của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh và đề nghị của Sở Xây dựng.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến quyết định giao đất, cho thuê đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và việc sử dụng đất tại báo cáo của chủ đầu tư các dự án bất động sản theo khoản 2 Điều 4 Quy chế này.

4. Cục Thuế tỉnh:

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ và theo yêu cầu của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh và đề nghị của Sở Xây dựng.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với báo cáo của chủ đầu tư dự án bất động sản.

5. Cục Thống kê tỉnh: Cung cấp số liệu, kết quả thống kê, tổng hợp của các chương trình điều tra, thống kê về dân số và nhà ở về Sở Xây dựng theo quy định tại khoản 8 Điều 13 Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ.

6. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra các thông tin, dữ liệu của dự án bất động sản do chủ đầu tư báo cáo liên quan đến Sở, ngành mình quản lý.

7. Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi:

a) Cung cấp danh sách, thông tin, dữ liệu về các dự án bất động sản (không phân biệt nguồn vốn) thuộc thẩm quyền quản lý (tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp) đối với các dự án đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án đầu tư.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước và tiến độ dự án tại báo cáo của chủ đầu tư các dự án bất động sản trên địa bàn quản lý theo khoản 2 Điều 4 Quy chế này.

8. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại điểm a khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều 13 Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ và theo yêu cầu của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh và đề nghị của Sở Xây dựng.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến văn bản chấp thuận đầu tư, quyết định phê duyệt dự án và tiến độ triển khai dự án, tiến độ thực hiện giải phóng mặt bằng, tiến độ xây dựng của dự án tại báo cáo của chủ đầu tư các dự án bất động sản theo khoản 2 Điều 4 Quy chế này.

9. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 13 Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến lượng giao dịch bất động sản để bán qua công chứng, chứng thực tại báo cáo của chủ đầu tư các dự án bất động sản theo khoản 2 Điều 4 Quy chế này.

c) Cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở trên địa bàn quản lý theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

10. Các tổ chức liên quan đến việc triển khai xây dựng và kinh doanh của dự án bất động sản (các chủ đầu tư, sàn giao dịch bất động sản, đơn vị kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản) có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan đến dự án bất động sản, tình hình giao dịch bất động sản định kỳ theo quy định tại điểm a, b khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 9, Điều 13 Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính

phủ; theo yêu cầu của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh và đề nghị của Sở Xây dựng.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân không cung cấp thông tin hoặc cung cấp không đúng thời hạn, nội dung không chính xác, không đầy đủ theo Quy chế này bị xử lý vi phạm theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Minh

